

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2024/HSST
Ngày 25 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sửu

2. Bà Trần Thị Hồng Minh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông
Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại hội trường nhà văn hóa UBND xã Sơn
Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024
đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh ngày 09/10/1993; tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn Đ,
xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá
(học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968;
vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1995 (đã ly hôn); con có 01 con sinh năm 2017; tiền án,
tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 38/2011/HSST ngày 26/8/2011, Toà án nhân dân huyện lập
Thạch xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ tội “*Trộm cắp tài sản*”, M đã
chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 29/9/2012 và chấp hành
xong các quyết định khác của bản án tháng 10/2011, đã được xóa án tích.

+ Tại quyết định số 1120 ngày 11/6/2013, UBND thành phố Phúc Yên áp
dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với M thời hạn 24 tháng,
chấp hành xong ngày 01/4/2015, đã được xóa tiền sự.

+ Tại quyết định số 66 ngày 10/5/2019, Công an huyện Sông Lô xử phạt

vi phạm hành chính đối với M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đ, M nộp phạt ngày 13/5/2019, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023, hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/2002; tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm 1967; vợ con chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: 02

+ Bản án số 40/2022/HSST ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (ngày thực hiện hành vi phạm tội 15/5/2022), H chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2023 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 16/11/2022.

+ Bản án số 66/2022/HSST ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (ngày thực hiện hành vi phạm tội 24/12/2021), H chưa chấp hành hình phạt tù do chưa tổng hợp hình phạt, H đã chấp hành xong án phí ngày 24/02/2023, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự trong vụ án.

Nhân thân:

+ Bản án số 49/2019/HSST ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” (ngày thực hiện hành vi phạm tội 14/4/2019 Hoàng dưới 18 tuổi – 16 tuổi 5 tháng 15 ngày), H chấp hành xong án treo ngày 30/9/2020 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 16/12/2019.

+ Tại quyết định số 39 ngày 29/2/2020, Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi trộm cắp tài sản (ngày vi phạm 22/11/2019 đối với người chưa thành niên H 17 tuổi 23 ngày), mức phạt 750.000đ, H đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

+ Tại quyết định số 90 ngày 29/9/2020, Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, mức phạt 3.000.000đ, H chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2020, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023, hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1973; trú tại: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1980; trú tại: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; trú tại: thôn Đ, xã

S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; trú tại: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2023, Nguyễn Huy H một mình đi bộ đến nhà Trần Văn M ở cùng thôn để mua ma túy về sử dụng. Khi Hg đến nhà M không trông thấy ai, H đi thẳng vào phòng ngủ của M gặp M và hỏi mua của M 300.000đ ma túy heroine thì M đồng ý, H đưa cho M 300.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), M cầm tiền lấy 02 gói ma túy heroin (gồm một gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, một gói được bọc bên ngoài bằng giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) bán cho H. Sau đó, H cầm 02 gói ma túy heroin trong lòng bàn tay phải đi về tìm nơi sử dụng, khi H đi đến khu vực phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp (Agribank) chi nhánh xã Triệu Đề thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện L thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch đi tuần tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của H đang cầm 02 gói nhỏ (gồm một gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, một gói được bọc bên ngoài bằng giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng) (niêm phong ký hiệu A1) H khai nhận đây là 02 gói ma túy heroine của H để sử dụng, nguồn gốc do H vừa mua được của Trần Văn M vào trưa ngày 19/12/2023.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Huy H, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, tài sản đối với Trần Văn M, kết quả khám xét thu giữ: Thu giữ tại đầu giường ngủ của M 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) M khai là túi nilon đựng ma túy đã bán cho H; thu giữ 01 mẫu giấy bạc hình vuông có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng M khai là giấy bạc M dùng để gói ma túy; Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước M đang mặc số tiền 600.000đ M khai nhận trong đó 300.000đ có được do M bán ma túy cho H vào buổi trưa ngày 19/12/2023 mà có, tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 3447/KLGD ngày 23/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1870g (Không phải một tám bảy không gam, không kể bao bì).

Chất bột bám dính màu trắng trong túi nilon của mẫu ký hiệu A2 là ma túy, loại Heroine. Không xác định được khối lượng chất bột bám dính màu trắng có trong mẫu A2 gửi giám định do tồn tại ở dạng vết”.

Về nguồn gốc ma túy của Trần Văn M: M khai mua ma túy heroine của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Hóp, phường H, thành phố Vĩ, tỉnh Vĩnh Phúc vào tối ngày 17/12/2023 với giá 300.000đ, sau đó M sử dụng một ít rồi chia thành 02 gói nhỏ ma túy cất giấu để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời và M đã bán 02 gói cho H như đã nêu trên. Do M không biết tên tuổi, địa chỉ của người bán ma túy trên và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

*** Vật chứng thu giữ:**

Mẫu vật A1 = 0,1870g heroine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,1666g heroine, A2 = 01 túi nilon kích thước (3x3,5)cm cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ báo gói được niêm phong trong bao gói “MẪU TRẢ” là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 mẫu giấy bạc hình vuông một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 600.000đ thu giữ khi khám xét, trong đó có 300.000đ là tiền M có được do bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước, số tiền 300.000đ còn lại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã cũ là tài sản hợp pháp của M, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần xem xét trả lại nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Huy H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Huy H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M.

Xử phạt: Bị cáo M từ 02 năm 05 tháng đến 02 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy H.

Xử phạt: Bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 02 tháng tù của bản án số: 66/2022/HSST ngày 14/9/2022 của

Toà án nhân dân huyện Lập Thạch. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án từ 02 năm 08 tháng đến 02 năm 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật A1 = 0,1870g heroine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,1666g heroine, A2 = 01 túi nilon kích thước (3x3,5)cm cùng toàn bộ báo gói và 01 mẫu giấy bạc hình vuông một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000đ. Trả lại bị cáo M 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo M, bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Huy H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2023, tại nơi ở của Trần Văn M ở thôn Đ, xã S, huyện L, M đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy heroine có tổng khối lượng 0,1870g với giá 300.000đ cho Nguyễn Huy H. Sau đó H cầm 02 gói ma túy đi tìm nơi sử dụng, khi H đi đến khu vực thôn V, xã T, huyện L thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Trần Văn M đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*”

Hành vi nêu trên của Nguyễn Huy H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”

Do đó bản cáo trạng số: 35/CT-VKS, ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân bị cáo M tại bản án số 38/2011/HSST ngày 26/8/2011, Tòa án nhân dân huyện lập Thạch xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ tội “*Trộm cắp tài sản*”, M đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 29/9/2012 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án tháng 10/2011, đã được xóa án tích. Tại quyết định số 1120 ngày 11/6/2013, UBND thành phố Phúc Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với M thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/4/2015, đã được xóa tiền sự. Tại quyết định số 66 ngày 10/5/2019, Công an huyện Sông Lô xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000đ, M nộp phạt ngày 13/5/2019, đã được xóa tiền sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo H tại bản án số 49/2019/HSST ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” (ngày thực hiện hành vi phạm tội 14/4/2019 H dưới 18 tuổi – 16 tuổi 5 tháng 15 ngày), H chấp hành xong án treo ngày 30/9/2020 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 16/12/2019. Tại quyết định số 39 ngày 29/02/2020, Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi trộm cắp

tài sản (ngày vi phạm 22/11/2019 đối với người chưa thành niên – H 17 tuổi 23 ngày), mức phạt 750.000đ, H đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự. Tại quyết định số 90 ngày 29/9/2020, Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, mức phạt 3.000.000đ, H chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2020, đã được xóa tiền sự. Bị cáo có 02 tiền án: tại bản án số 40/2022/HSST ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (ngày thực hiện hành vi phạm tội 15/5/2022), H chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2023 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 16/11/2022. Bản án số 66/2022/HSST ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (ngày thực hiện hành vi phạm tội 24/12/2021), H chưa chấp hành hình phạt tù do chưa tổng hợp hình phạt, H đã chấp hành xong án phí ngày 24/02/2023, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự trong vụ án. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H trước khi phạm tội chưa chấp hành hình phạt tù của bản án số 66/2022/HSST ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (ngày thực hiện hành vi phạm tội 24/12/2021). Cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...*”. Tuy nhiên bị cáo H không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...*”. Tuy nhiên bị cáo M không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo M.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho M ở khu vực cầu H, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vào tối ngày 17/12/2023 M không biết tên tuổi, địa chỉ của người bán ma túy trên và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[7] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mẫu vật A1 = 0,1870g heroine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,1666g heroine, A2 = 01 túi nilon kích thước (3x3,5)cm cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ báo gói được niêm phong trong bao gói “MẪU TRẢ” là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 mẫu giấy bạc hình vuông một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 600.000đ thu giữ khi khám xét, trong đó có 300.000đ là tiền M có được do bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước, số tiền 300.000đ còn lại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã cũ là tài sản hợp pháp của M, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần xem xét trả lại nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Huy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2023.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù của bản án số 66/2022/HSST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo H phải chấp hành chung của hai bản án 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật A1 = 0,1870g heroine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,1666g heroine, A2 = 01 túi nilon kích thước (3x3,5)cm cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ báo gói được niêm phong trong bao gói “Mẫu Trả” và 01 mẫu giấy bạc hình vuông một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000đ.

Trả lại bị cáo M 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã cũ, đã qua sử dụng có số IMEL: 863373051928957 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Huy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TrầnThị Huệ